UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ MINH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /BC-UBND	*Minh Long, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

BÁO CÁO
Hiện trạng và đề xuất phát triển du lịch trên địa bàn xã Minh Long giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 45/SVHTTDL-QLDL ngày 08/01/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo hiện trạng, định hướng phát triển du lịch bền vững, du lịch cộng đồng ở địa phương giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; Uỷ ban nhân dân xã Minh Long báo cáo hiện trạng, định hướng phát triển du lịch trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Minh Long được thành lập trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính 03 xã Long Môn, Thanh An và xã Long Hiệp thuộc huyện Minh Long (cũ), là một xã miền núi, địa hình xã có nhiều phức tạp, nằm thấp dần từ Tây sang Đông, từ Nam ra Bắc, có nhiều đồi núi, xen kẽ với địa hình lòng chảo ven sông suối...., tổng diện tích 124,739 km2, dân số đến cuối năm 2025 là 10.085 người. Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Thiện Tín (mới); Phía Tây giáp xã Sơn Kỳ (mới), xã Sơn Thuỷ (mới) và xã Sơn Linh (mới); Phía Nam giáp xã Ba Vinh (mới); Phía Bắc giáp xã Sơn Mai (mới).

1. Tiềm năng và lợi thế về phát triển du lịch

1.1. Tiềm năng về tài nguyên tự nhiên

- Địa hình đồi núi, rừng tự nhiên, có nhiều hệ thống sông suối tự nhiên, thác nước đẹp, khí hậu mát mẻ trong lành, cảnh quan đồng ruộng, đập chứa nước phù hợp phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng trải nghiệm nông nghiệp.

1. 2. Tiềm năng tài nguyên văn hóa

- Có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa, bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc Hre được gìn giữ qua các điệu hát, ca lêu, ca choi, cồng chiêng, đồ thổ cẩm truyền thống hre, phong tục tập quán, …

- Đời sống sinh hoạt cộng đồng mang đậm nét văn hóa bản địa phù hợp cho đối tượng khách thích lưu trú trải nghiệm thực tế.

- Ẩm thực địa phương phong phú, mang tính truyền thống, có thể khai thác thành sản phẩm du lịch đặc trưng. Xã hiện có 05 sản phẩm OCOP 3 sao (Chè Minh Long, Thịt Heo ky Thành Tiến, Bánh tráng Hoàng Long, Trà Hiệp An Môn và Mật ong dú Hải Hào) có khả năng cung ứng làm quà tặng du lịch.

1.3. Lợi thế về vị trí và khả năng liên kết

- Xã Minh Long nằm trong khu vực có khả năng liên kết với các địa phương lân cận thuận lợi để hình thành các tuyến tham quan trong ngày, du lịch cộng đồng gắn với văn hóa truyền thống.

- Hệ thống giao thông liên thôn đã hoàn thiện với 100% đường được nhựa hóa, bê tông hóa, giúp kết nối thuận tiện từ khu trung tâm xã đến các điểm du lịch.

2. Tình hình kinh tế xã hội năm 2025

Năm 2025, kinh tế xã hội xã Minh Long duy trì đà tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động dịch vụ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng với ngành Dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất (39,03%), trong đó chủ yếu là các hoạt động tín dụng chính sách hỗ trợ sản xuất, thương mại nông sản và hàng hóa tiêu dùng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 47,72 triệu đồng, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Hạ tầng giao thông có bước đột phá với 100% các tuyến đường từ trung tâm xã đến các thôn được nhựa hóa và bê tông hóa, đảm bảo giao thương và kết nối các điểm dân cư. Công tác an sinh xã hội đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm sâu còn 4,06% và 16/16 thôn giữ vững danh hiệu thôn văn hóa. Việc duy trì ổn định an ninh chính trị và tỷ lệ bao phủ y tế đạt 97,47% đã tạo môi trường xã hội an toàn. Đây là những điều kiện thuận lợi để địa phương tiếp tục khai thác tiềm năng, từng bước chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ hiện có sang các loại hình dịch vụ du lịch, lưu trú và trải nghiệm văn hóa chuyên nghiệp hơn trong giai đoạn tới.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Tình hình khai thác tài nguyên du lịch

1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên *(sông, núi, sinh thái, hang động, cảnh quan,...).*

- Hoạt động khai thác hiện nay tập trung trọng điểm vào Khu du lịch sinh thái Thác Trắng: Di tích Thắng cảnh Thác Trắng nằm tại thôn Thượng Đố, xã Minh Long được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh. Di tích này hiện nay đang được Công ty TNHH MTV Thác Trắng đầu tư xây dựng điểm du lịch xong giai đoạn 01 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2. Nhờ hệ thống giao thông nhựa hóa và bê tông hóa 100%, việc tiếp cận danh thắng diễn ra thuận lợi, duy trì nguồn khách ổn định.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã các danh lam, thắng cảnh như: Thắng cảnh Suối Lạnh, thuộc địa bàn xã Long Môn cũ; thắng cảnh Đập Đồng Cần xã Thanh An cũ được UBND xã xác định đưa quy hoạch để kêu gọi đầu đầu tư để phát triển du lịch.

1.2. Tài nguyên văn hóa, lịch sử

- Tài nguyên du lịch văn hóa, làng nghề truyền thống, không gian văn hóa:

Thời gian qua, xã bước đầu khai thác các giá trị bản sắc gắn với du lịch thông qua:

+ Đầu tư xây dựng điểm tập trung sinh hoạt cộng đồng không gian văn hóa Hre tại thôn Thượng Đố (đã thực hiện giai đoạn 1) bao gồm: Lập quy hoạch chi tiết Không gian Văn hóa H’re; Bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng. Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện các giai đoạn sau.

+ Triển khai thực hiện khảo sát và xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại thôn Làng Ren theo tiêu chuẩn OCOP, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa H’re và môi trường hệ sinh thái địa phương. Tuy nhiên, mới dừng lại ở giai đoạn đầu.

+ Hiện tại, xã đã thành lập được 13 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn nhằm bảo tồn văn hóa cơ sở; tổ chức các lớp truyền dạy đánh chiêng ba, dạy hát dân ca Hrê (Ta lêu, Ca choi) cho con em đồng bào dân tộc thiểu số và các thôn; riêng tại Khu du lịch Thác Trắng, hoạt động biểu diễn cồng chiêng đã được tổ chức vào các ngày cuối tuần để phục vụ du khách.

+ Nghề đang lát mây tre của người Hre có từ lâu đời, là nét văn hóa đặc sắc của đồng bào H’re. Trong những năm qua, địa phương đã xác định: Xây dựng làng điểm về nghề thủ công truyền thống mây tre đan tại thôn Thượng Đố để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, qua đó cải thiện thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí còn hạn chế nên chưa triển khai thực hiện.

- *Tài nguyên văn hóa gắn với di tích lịch sử:* Đối với các di tích lịch sử như Di tích Lịch sử Căn cứ cách mạng Núi Mum và Di tích lịch sử Địa điểm thành lập đơn vị 299, việc khai thác hiện mới dừng lại ở mức đầu tư bia di tích và biển chỉ dẫn đường vào, chưa có hoạt động tham quan trải nghiệm thực tế nên chưa thu hút được khách du lịch.

1.3. Về công tác bảo vệ môi trường du lịch

Các dự án đầu tư du lịch và các điểm vui chơi giải trí đều có đánh giá tác động môi trường. Ngoài ra, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đề nghị Công ty Thác Trắng đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trong các dịp Lễ, Tết;..

2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch:

- Hệ thống giao thông: 100% các tuyến đường từ trung tâm xã đến các thôn được nhựa hóa và bê tông hóa, đảm bảo kết nối thông suốt. Về hạ tầng phục vụ tại các điểm đến, Khu du lịch sinh thái Thác Trắng đã được đầu tư bài bản, có đầy đủ hệ thống biển chỉ dẫn và bãi đỗ xe đảm bảo phục vụ các đoàn khách lớn. Tuy nhiên, tại các điểm di tích lịch sử và khu vực du lịch cộng đồng, hạ tầng chuyên dụng vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa có bãi đỗ xe tập trung và biển chỉ dẫn chuyên sâu.

- Về cơ sở lưu trú, năng lực phục vụ hiện nay toàn xã có 02 hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú (*nhà nghỉ*) với số lượng 11 phòng nghỉ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu nghỉ dưỡng của du khách; Lưu trú tại Khu du lịch Thác Trắng, với quy mô 500 khách. Ngoài ra, còn có nhà ở công vụ của UBND xã. Tại thôn Làng Ren đã hình thành các homestay để phục vụ khách lưu trú tại Làng Ren.

3. Hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ:

3.1. Lượng khách du lịch:

Theo báo cáo kinh tế xã hội năm 2025 của xã, ước đạt trên 12.000 lượt khách/năm. Đối tượng khách chủ yếu là khách nội tỉnh và khách vãng lai, tập trung cao điểm vào các ngày nghỉ cuối tuần, dịp lễ và Tết nguyên đán.

3.2. Doanh thu từ hoạt động du lịch và dịch vụ:

Năm 2025, giá trị sản phẩm khu vực dịch vụ đạt 186,79 tỷ đồng. Đối với doanh thu từ hoạt động du lịch hiện nay rất khó thống kê chính xác; hoạt động kinh doanh tại điểm du lịch trọng điểm (Thác Trắng) do doanh nghiệp tư nhân vận hành độc lập. Nguồn thu mà xã có thể nhận diện chủ yếu đến từ các hộ kinh doanh cá thể, dịch vụ ăn uống, tạp hóa nhỏ lẻ và các sản phẩm nông sản phục vụ khách vãng lai, do đó đóng góp trực tiếp của du lịch vào ngân sách địa phương vẫn còn rất hạn chế.

3.3. Loại hình dịch vụ đang khai thác:

Các loại hình dịch vụ hiện có còn đơn điệu, chủ yếu là bán vé tham quan và dịch vụ ăn uống, tắm suối tại Khu du lịch Thác Trắng. Địa phương bước đầu đưa vào khai thác dịch vụ lưu trú homestay tại thôn Làng Ren và kết nối quảng bá 05 sản phẩm OCOP 3 sao (như chè, mật ong, nông sản địa phương...) để tạo thêm giá trị gia tăng. Tuy nhiên, nhìn chung các dịch vụ này vẫn hoạt động rời rạc, chưa tạo thành chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch khép kín để tăng mức chi tiêu của du khách.

4. Nguồn nhân lực du lịch

4.1. Lao động trực tiếp: Số lượng lao động trực tiếp trong ngành du lịch còn rất ít, chủ yếu là nhân viên làm việc tại Khu du lịch Thác Trắng và một vài hộ dân tham gia vận hành homestay tại thôn Làng Ren. Đội ngũ này đa số là người địa phương, phục vụ theo kinh nghiệm thực tế, chưa có sự ổn định về nhân sự.

4.2. Lao động gián tiếp: các hộ sản xuất sản phẩm OCOP và các hộ kinh doanh tạp hóa, ăn uống nhỏ lẻ dọc các tuyến đường dẫn vào điểm du lịch.

4.3. Trình độ chuyên môn, kỹ năng: Nhìn chung, nguồn nhân lực du lịch của xã chưa qua đào tạo bài bản về nghiệp vụ chuyên môn (như kỹ năng buồng phòng, thuyết minh viên hay quy trình phục vụ khách chuyên nghiệp). Người dân tham gia làm du lịch với tâm thế "tranh thủ", chưa coi đây là nghề nghiệp chính mang lại thu nhập bền vững; kỹ năng giao tiếp và khả năng quảng bá sản phẩm du lịch của bà con còn hạn chế, chủ yếu dựa vào sự nhiệt tình và bản sắc văn hóa sẵn có.

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5.1. Tồn tại, hạn chế:

- Sản phẩm du lịch đơn điệu: Các hoạt động chủ yếu vẫn chỉ xoay quanh việc ngắm cảnh và ăn uống tại điểm, chưa có các sản phẩm trải nghiệm sâu để kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

- Tính liên kết yếu: Thiếu sự kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp vận hành Khu du lịch Thác Trắng với chính quyền địa phương và các điểm du lịch cộng đồng (như Làng Ren) hay các điểm di tích lịch sử, dẫn đến tình trạng khách chỉ tập trung tại một điểm rồi ra về.

- Hạ tầng phụ trợ thiếu đồng bộ: Ngoại trừ Thác Trắng, các điểm tiềm năng khác vẫn chưa có bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng hay hệ thống biển chỉ dẫn đạt chuẩn.

5.2. Nguyên nhân:

- Thiếu kinh phí đầu tư: Nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp, chưa có quỹ riêng dành cho xúc tiến, quảng bá du lịch hay đầu tư nâng cấp hạ tầng tại các điểm di tích và khu du lịch cộng đồng.

- Chưa thu hút được nhà đầu tư: Ngoài Khu du lịch Thác Trắng, xã vẫn chưa thu hút được thêm các doanh nghiệp lữ hành hoặc nhà đầu tư chiến lược để phát triển các loại hình dịch vụ cao cấp hơn.

- Nhân lực thiếu chuyên môn: Do không có kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nên trình độ nghiệp vụ của người dân vẫn dừng lại ở mức tự phát, chưa đủ khả năng tạo ra các dịch vụ chuyên nghiệp để cạnh tranh.

III. ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045.

***1.* Phát triển hạ tầng du lịch và sản phẩm du lịch:** *Du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, nghỉ dưỡng, …*

Trong giai đoạn này, xã cần tập trung nguồn lực để hoàn thiện các dự án đang triển khai và đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái.

- *Về hạ tầng:*

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp tuyến đường huyết mạch từ ngã ba Thanh An cũ lên Khu du lịch Thác Trắng và các tuyến đường liên thôn để tạo hành lang di chuyển thuận lợi.

+ Nâng cấp hạ tầng điện lưới, viễn thông và hệ thống biển báo chỉ dẫn tại các điểm du lịch tiềm năng đã quy hoạch như Suối Lạnh (Long Môn cũ) và Đập Đồng Cần (Thanh An cũ).

- *Về sản phẩm du lịch:*

+ Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng: Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện giai đoạn 2 Khu du lịch Thác Trắng, tập trung vào các dịch vụ lưu trú chất lượng cao và vui chơi giải trí.

+ Sản phẩm du lịch gắn với nguồn nước: Khai thác các hoạt động dã ngoại, chèo thuyền tại khu vực Đập Đồng Cần và Suối Lạnh.

+ Du lịch thể thao: Duy trì và nâng tầm giải chạy địa hình "Thác Trắng bên dãy Trường Sơn" nhằm định vị thương hiệu du lịch gắn với rèn luyện sức khỏe.

TT	Nội dung đầu tư	Vốn đầu tư (dự kiến)	Cơ cấu nguồn vốn	
			NSNN	***Xã hội hóa***
1	Nâng cấp đường giao thông kết nối các điểm du lịch	20 tỷ đồng	70%	30%
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch: bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống chiếu sáng, biển chỉ dẫn du lịch	8 tỷ đồng	60%	40%

3	Tôn tạo, bảo tồn và khai thác di tích lịch sử - văn hóa, không gian sinh hoạt cộng đồng phục vụ du lịch	6 tỷ đồng	80%	20%
4	Hỗ trợ phát triển cơ sở lưu trú nhỏ (homestay, farmstay), dịch vụ ăn uống, sản phẩm OCOP phục vụ du lịch	4 tỷ đồng	25%	75%
5	Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, tour trải nghiệm; tổ chức sự kiện, lễ hội văn hóa gắn với quảng bá du lịch	3 tỷ đồng	50%	50%
	Tổng cộng:	**41 tỷ đồng**	**≈65%**	**≈35%**

2. Phát triển du lịch cộng đồng: *Hỗ trợ đầu tư các điểm du lịch (cảnh quan, nhà trưng bày, nhà vệ sinh, đường nội bộ, biển chỉ dẫn,...); tập huấn; học tập chia sẻ kinh nghiệm.*

Đây là hướng đi trọng tâm để phát huy bản sắc văn hóa địa phương và nâng cao thu nhập cho người dân.

- *Xây dựng mô hình điểm:* Tập trung thực hiện hiệu quả mô hình du lịch cộng đồng gắn với di tích lịch sử tại thôn Làng Ren (xã Long Môn cũ), bảo tồn hệ thống ruộng bậc thang và kiến trúc nhà sàn truyền thống của người Hrê.
- *Không gian văn hóa:* Đưa vào vận hành hiệu quả giai đoạn 2 Điểm sinh hoạt không gian văn hóa Hrê tại thôn Thượng Đố (xã Thanh An cũ) làm nơi trình diễn nghệ thuật chiêng ba, dân ca phục vụ du khách.
- *Sản phẩm đặc sắc:* Khôi phục làng nghề đan lát mây tre truyền thống tại xã Thanh An cũ, xây dựng các tour trải nghiệm làm sản phẩm thủ công để làm quà lưu niệm.

TT	**Nội dung đầu tư**	**Vốn đầu tư (dự kiến)**	**Cơ cấu nguồn vốn**	
			NSNN	***Xã hội hóa***
1	Đầu tư, nâng cấp, cải thiện cơ sở hạ tầng , cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cộng đồng thôn Làng Ren	12,8 tỷ đồng	80%	20%
2	Dự án thiết kế cảnh quan làng du lịch thôn Làng Ren	1,2 tỷ đồng	80%	20%
3	Hỗ trợ các hộ dân hoàn thiện mô hình lưu trú homestay thôn Làng Ren	0,89 tỷ đồng	100%	0
4	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch	3,6 tỷ đồng	70%	30%

5	Đào tạo nhân lực du lịch cộng đồng	2 tỷ đồng	100%	0
Tổng cộng:		**20,49 tỷ đồng**	**≈80%**	**≈20%**

3. Các kiến nghị, đề xuất về chính sách, giải pháp

- *Cơ chế đầu tư:* Kiến nghị tỉnh có chính sách ưu đãi về thuê đất và hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hút thêm các doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào các điểm đã quy hoạch.

- *Giải pháp nguồn vốn:* Tiếp tục lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới, Phát triển vùng đồng bào DTTS&MN) để hỗ trợ cộng đồng làm du lịch.

- *Đào tạo nguồn nhân lực:* Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch, hướng dẫn kỹ năng phục vụ và ngoại ngữ cho người dân địa phương, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- *Liên kết quảng bá:* Đẩy mạnh truyền thông số qua mã QR và các nền tảng mạng xã hội; kết nối tour tuyến với các địa phương lân cận để hình thành chuỗi dịch vụ đa dạng.

**Định hướng đến năm 2045:* Xây dựng Minh Long trở thành trung tâm du lịch sinh thái và văn hóa Hrê bền vững của tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2045, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, dựa trên nền tảng bảo tồn nguyên vẹn tài nguyên rừng, các thắng cảnh và bản sắc văn hóa dân tộc trong một không gian số hiện đại.

Trên đây là Báo cáo hiện trạng, định hướng phát triển du lịch bền vững, du lịch cộng đồng xã Minh Long giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; UBND xã báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Mỹ Lan